

Đề cương chi tiết học phần

1. **Tên học phần:** NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ NỘI NGOẠI THẤT **Mã học phần:** PCII220516

2. **Tên Tiếng Anh:** PRINCIPLES OF ARCHITECTURE INTERIO

3. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/0) (2 tín chỉ lý thuyết)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 3 tiết tự học/ tuần)

4. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

- GV phụ trách chính: TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

+ TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

+ Ths. KTS. Phạm Minh Sơn

5. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình DD

Nguyên lý bố cục tạo hình kiến trúc

Nguyên lý thị giác

Học phần song song: Không

6. **Mô tả học phần (Course Description)**

Học phần nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất được thiết kế để giúp sinh viên năm thứ ba có được nền tảng quan trọng về các nguyên tắc thiết kế không gian kiến trúc kết hợp với thiết kế nội thất tạo thành tổng thể công trình hoàn chỉnh. Bên cạnh các nguyên lý, các quy tắc, các kỹ thuật bố cục, xử lý về không gian, hình khối, đồ đạc, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu sử dụng cũng như văn hóa của người sử dụng. Học phần cũng giới thiệu qui trình làm việc, phương pháp nghiên cứu và tư duy sáng tạo của người kiến trúc sư, qua đó, giúp sinh viên hiểu, có kế hoạch học tập và định hướng được ngành nghề, có kiến thức nền tảng để triển khai các đồ án chuyên ngành chuyên sâu.

7. **Mục tiêu học phần (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Nắm vững được nguyên lý thiết kế nội thất về xử lý không gian, thiết kế các thành phần nội thất cơ bản Nghiên cứu các cách xử lý về màu sắc, bố cục và các ảnh hưởng kỹ thuật đến nội thất (Kết cấu, thiết bị điều hoà, chiếu sáng...)	1.2	3
		1.3	3

G2	Khả năng nghiên cứu, xác định và hình thành vấn đề khi thiết kế Kiến trúc nội thất	2.1	3
	Khả năng tư duy toàn diện trong thiết kế, trao đổi, phán xét và cân bằng trong các phương án thiết kế	2.3	3
	Khả năng tư duy sáng tạo, kiên trì, linh hoạt và sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong quá trình nghiên cứu, đề xuất và triển khai ý tưởng	2.4	3
	Kỹ năng và đạo đức cá nhân nghề nghiệp KTS theo hướng chuyên nghiệp	2.5	3
G3	Khả năng sử dụng các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình, bảo vệ công việc trong hoạt động nghề nghiệp	3.2	3
G4	Ý thức được vai trò cá nhân cũng như đánh giá được tính bền vững, những tác động qua lại giữa công việc thực hiện với khách hàng, xã hội, môi trường	4.1	3
	Khả năng quản lý, phát triển, đảm bảo đạt được mục tiêu dự án	4.3	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR Học phần		Mô tả CĐR <i>(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)</i>	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.2	- Nắm vững được nguyên lý thiết kế nội thất về xử lý không gian, thiết kế các thành phần nội thất cơ bản.	1.2.1	3
	G1.3	- Có kiến thức về màu sắc nội thất - Có kiến thức thiết lập hồ sơ nội thất - Có kiến thức về thiết kế tạo dáng đồ đạc nội thất - Có kiến thức về xử lý các ảnh hưởng kỹ thuật đến nội thất (Kết cấu, thiết bị điều hoà, chiếu sáng...)	1.3.1	3
G2	G2.1	Khả năng nghiên cứu, xác định và hình thành vấn đề khi thiết kế Kiến trúc nội thất	2.1.1	3
	G2.3	Khả năng tư duy toàn diện trong thiết kế, trao đổi, phán xét và cân bằng trong các phương án thiết kế	2.3.4	3
	G2.4	Xác định các kỹ năng tự học suốt đời	2.4.6	3
	G2.5	Mô tả các kỹ năng nghề nghiệp bao gồm trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp	2.5.1	3

G3	G3.1	Có khả năng làm việc trong các nhóm	3.1.2	3
	G3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng lời nói, hình vẽ	3.2.3 3.2.5	3 3
G4	G4.1	Ý thức được vai trò cá nhân cũng như đánh giá được tính bền vững, những tác động qua lại giữa công việc thực hiện với khách hàng, xã hội, môi trường	4.1.2 4.1.4 4.1.7	3 3 3
	G4.3	Khả năng quản lý, phát triển, đảm bảo đạt được mục tiêu dự án	4.2.4	3

9. Đạo đức khoa học:

Tham dự lớp đầy đủ, nghiêm túc. Trong quá trình học, sinh viên phải tham gia thảo luận về các nội dung trong bài học. Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao.

Các bài tập cá nhân phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Lý thuyết/Thực hành: (30LT/0 TH)

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR	TĐ NL	Phương pháp học	PP đánh giá
1/10	CHƯƠNG MỞ ĐẦU I. ĐỊNH NGHĨA 1.1 Định nghĩa về nội thất 1.2 Vai trò của thiết kế kiến trúc nội thất trong kiến trúc hiện đại	G1.2 G2.1 G2.5	3 3 3	Nêu, thảo luận vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắ n
2/10	II. TƯ DUY SÁNG TẠO TRONG THIẾT KẾ NỘI NGOẠI THẤT 2.1 Từ nhiệm vụ thiết kế tới sản phẩm sáng tạo 2.2 Tư duy sáng tạo trong thiết kế nội ngoại thất	G1.2 G2.1 G2.5	3 3 3	Nêu, thảo luận vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắ n
3/10	III. NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NỘI THẤT: 3.1 Quan hệ giữa Kiến trúc – Nội thất – Ngoại thất 3.2 Nguyên lý cơ bản về thiết kế nội thất	G1.3 G2.3 G2.4	3 3 3	Nêu, thảo luận vấn đề	
4-5/10	CHƯƠNG 1: NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC NỘI THẤT 1.1. Không gian Kiến trúc nội thất:	G1.3 G2.3 G2.4	3 3 3	Nêu, thảo luận vấn đề	

	1.1.1. Không gian nội thất phổ thông 1.1.2. Không gian nội thất điển hình 1.1.3. Không gian nội thất đặc biệt 1.2 Mỗi quan hệ giữa tổ chức mặt bằng chức năng với tổ chức không gian nội thất 1.2.1 Các dạng quan hệ chức năng với không gian 1.2.1 Giải pháp tổ chức mặt bằng – không gian nội thất 1.3 Quan hệ giữa hệ thống kết cấu công trình với giải pháp nội thất 1.3.1.Giải pháp bao che 1.3.2.Giải pháp khuyếch đại				
6-8/10	CHƯƠNG 2: NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ TRANG TRÍ NỘI THẤT 2.1.Màu sắc nội thất 2.1.1. Tâm lý màu sắc 2.1.2. Nguyên tắc sử dụng màu nội thất 2.1.3. Hệ thống hoà sắc ứng dụng 2.2. Thiết kế các thành phần cơ bản trong không gian nội thất 2.2.1. Thành phần bao che 2.2.2. Thành phần sử dụng trực tiếp 2.2.3. Thành phần trang trí 2.2.4. Các thành phần kỹ thuật liên quan trực tiếp đến nội thất	G1.3 G2.3 G2.4	3 3 3	Nêu, thảo luận vấn đề	
9/10	CHƯƠNG 3: CHIẾU SÁNG TRONG KIẾN TRÚC VÀ NGHỆ THUẬT 3.1 Vai trò của chiếu sáng trong biểu cảm nghệ thuật 3.2 Chiếu sáng trong Kiến trúc và Nội thất: 3.2.1 Màu sắc ánh sáng 3.2.2 Cường độ và Quang thông ánh sáng 3.3 Chiếu sáng nghệ thuật	G3.2 G4.1 G4.3	3 3 3	Nêu, thảo luận vấn đề	
10/10	CHƯƠNG IV: QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NỘI THẤT 4.1 Phương pháp tiếp cận nhiệm vụ thiết kế 4.2. Phương pháp thiết kế 4.3. Hồ sơ thiết kế nội thất	G3.2 G4.1 G4.3	3 3 3	Nêu, thảo luận vấn đề	

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà - Nghiên cứu sách tham khảo về kiến trúc nội thất, xu hướng và nhu cầu xã hội về thiết kế nội thất + Tìm hiểu nội dung các học phần thông qua phần mô tả tóm tắt trong chương trình đào tạo và đề cương chi tiết + Tìm đọc các tài liệu liên đến các thành phần tham gia vào không gian Kiến trúc nội thất: vật liệu, màu sắc, ánh sáng...	G1.3 G2.1 G2.3 G2.4	3 3 3 3	Tự nghiên cứu	Trách nhiệm khách quan

11. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	CDR	TĐN L	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							
BTL#1 (cá nhân)	Đánh giá kiểm tra giữa kỳ số 01 Sinh viên viết thu hoạch sau đợt học đầu tiên (tuần 1-4)	Tuần 1-4	G1.2 G2.4 G2.5	2 2 2	Báo cáo kết quả Quan sát	Bài kiểm tra viết tự luận	30
BTL#2 (nhóm)	Thực hành trình bày trước lớp theo nhóm: - Cá nhân: Chuẩn bị bài vẽ, nội dung trình bày - Nhóm: Thảo luận - Giảng viên tổ chức đánh giá cuối bài	Tuần 5-8	G3.1 G3.2	1 2	Báo cáo kết quả Hỏi đáp	Bài thực hành chuẩn bị và thuyết trình trên lớp theo nhóm	30
Đánh giá cuối kỳ (Tiểu luận)							
TL#1 (cá nhân)	SV được yêu cầu viết bài tiểu luận thu hoạch về nội dung trong học phần. (SV lựa chọn đề tài, GV gợi ý, hướng dẫn SV cách làm).	Tuần 9-10	G1.2 G2.4 G3.2 G4.1	2 2 2 2	Báo cáo kết quả Quan sát	Bài luận	40

	Bài tiểu luận được SV báo cáo vào tuần cuối cùng, sửa và nộp bài tiểu luận khi học phần kết thúc						
--	--	--	--	--	--	--	--

CDR học phần	Hình thức kiểm tra		
	BTL #2 (cá nhân)	BTL #2 (nhóm)	TL
G1.2	x		x
G2.4	x		x
G2.5	x		
G3.1		x	
G3.2		x	x
G4.1			x

12. Tài liệu học tập

Giáo trình:

[1] Nguyễn Hoàng Liên (2004), Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất, NXB Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Mạnh Thu (2009), *Lý thuyết kiến trúc*, NXB Xây dựng.

[2] Ching, Francis D.K (2012), *Introduction to architecture*, NXB Wiley.

[3] Neufert, Ernst (2012), *Architects' data*, NXB Wiley-Blackwell.

[4] Francis D.K.Ching (2015), *Thiết kế nội thất*, NXB Xây dựng.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS.KTS. Nguyễn Văn Hoan

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	(người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
	Tổ trưởng Bộ môn: